

Số: 10/2013/NQ -ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2013

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/QH/2005 được Quốc hội khóa XI kỳ họp thứ 8 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005; Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Thông tư 121/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về Quản trị áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 25/11/2005 và được sửa đổi bổ sung ngày 20/4/2011;
- Căn cứ vào biên bản số 04/ BB-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2013 của Đại hội Đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2013;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 9 năm 2013 thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD, báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán; kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2013; (tỷ lệ biểu quyết 97,374 % thông qua)

1.1. Thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2012:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HTKH
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	800.000.000	901.424.749	112,7%
2	Doanh thu	10 ³ đ	836.363.636	867.201.791	103,7%
3	Lợi nhuận	10 ³ đ	65.000.000	64.685.169	99,5%
4	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%	10%	10%	100%

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 800 tỷ đồng.
- Doanh thu : 837,272 tỷ đồng.
- Lợi nhuận : 65 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức : 10 %

2. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2012 (tỷ lệ biểu quyết 97,38 % thông qua).

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
----	----------	----------------

1	Lợi nhuận trước thuế	:	64.685.169.087
2	Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	:	61.411.066.457
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp (3=2x25%)	:	15.352.766.614
a	- Thuế TNDN phải nộp	:	10.764.215.129
b	- Thuế TNDN được giảm bổ sung quỹ đầu tư	:	4.588.551.485
c	- Thuế thu nhập hoãn lại	:	184.047.140
4	Lợi nhuận còn lại phân phối quỹ (4=1-3a+3c)	:	54.105.001.098
5	Trích quỹ đầu tư phát triển	:	14.491.841.408
	<i>Tr.đó:Trích quỹ đầu tư phát triển (20% LN sau thuế)</i>	:	9.903.289.923
	<i>Bổ sung thuế TNDN được giảm</i>	:	4.588.551.485
6	Trích quỹ dự phòng tài chính (7=(4-3b)x5%)	:	2.475.822.481
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LN sau thuế)	:	4.951.644.961
8	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách	:	192.000.000
9	Lợi nhuận chia cổ tức (59,1% LN sau thuế)	:	29.250.000.000
	Tỷ lệ chia cổ tức năm 2012	:	10%
10	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	:	2.743.692.248

3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2012 (tỷ lệ biểu quyết 97,38 % thông qua) - Phụ lục số 01 kèm theo.

4. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2012 (tỷ lệ biểu quyết 97,24 % thông qua) Phụ lục số 02 kèm theo.

5. Báo cáo quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012; phương án trả lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013 (tỷ lệ biểu quyết 97,35 % thông qua)

5.1. Hệ số hoàn thành các chỉ tiêu năm 2012 (HHT=104,4%): Tổng mức chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty năm 2012: là 1.326.000.000 đồng

5.1. Tổng lương, thù lao và thu nhập khác của HĐQT kiêm nhiệm chức danh trong ban điều hành công ty năm 2012 như sau:

S T T	Chức danh	Lương trong bộ máy điều hành công ty	Lương, thù lao tại công ty	Thù lao tại công ty con	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT		720.000.000	55.555.556	775.555.556
2	Phó Chủ tịch - Chủ tịch CĐ	372.741.561	102.000.000	81.000.000	555.741.561
3	TV HĐQT - Tổng giám đốc	746.015.108	96.000.000		842.015.108
4	TV HĐQT	371.136.261	96.000.000		467.136.261
5	TV HĐQT		96.000.000		96.000.000
	Cộng	1.489.892.930	1.110.000.000	136.555.556	2.736.448.486

5.3. Kế hoạch trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm công ty năm

2013:

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\geq 100\%$ kế hoạch năm, dự toán tổng mức thù lao, lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tối đa như sau:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức lương, thù lao/tháng (đ)	Tổng lương, thù lao (đ)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	12	60.000.000	720.000.000
2	Thù lao Phó Chủ tịch	1	12	8.500.000	102.000.000
3	Thù lao TV HĐQT	3	12	8.000.000	288.000.000
4	Thù lao Trưởng ban kiểm soát	1	12	8.000.000	96.000.000
5	Thù lao TV ban kiểm soát	2	12	5.000.000	120.000.000
6	Thư ký	1	12	2.500.000	30.000.000
	Tổng cộng				1.356.000.000

- Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh (một số chỉ tiêu chủ yếu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận) của Công ty hoàn thành $\leq 100\%$ kế hoạch năm thì thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi trả tương ứng với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch.

6. Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (tỷ lệ biểu quyết 97,24 % thông qua) - Phụ lục số 03 kèm theo.

7. Phương án thay đổi mục đích sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2010.(tỷ lệ biểu quyết 97,38 % thông qua)

7.1. Năm 2010 Đại hội đồng cổ đông thường niên và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 150 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng để sử dụng vào các mục đích sau:

- Đầu tư vào Công ty cổ phần thủy điện Nậm Mu : 38,556 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 901 : 7,910 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 909 : 15,325 tỷ đồng
- Đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 1 : 3,375 tỷ đồng
- Đầu tư vào dự án thủy điện Nậm Khánh : 52,000 tỷ đồng
- Phần còn lại của số tiền thu được sau khi trừ hết các khoản đầu tư sẽ được bổ sung vào vốn lưu động.

7.1. Số tiền thu được thực tế qua đợt phát hành sau khi đã trừ đi các chi phí liên quan đến đợt phát hành là 144,013 tỷ đồng. Số tiền này đến thời điểm 31/12/2012 Công ty đã sử dụng vào các mục đích sau:

- Số tiền đầu tư vào Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Mu: 38,556 tỷ đồng

- Số tiền đầu tư vào Công ty Cổ phần Sông Đà 901 : 7,910 tỷ đồng
- Số tiền đầu tư vào dự án thủy điện Nậm Khánh : 52,000 tỷ đồng
- Số tiền bổ sung vốn lưu động : 26,844 tỷ đồng

Số tiền còn lại chưa sử dụng: 18,703 tỷ đồng. Trong đó dự kiến đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Đà 909 là 15,325 tỷ đồng, Công ty cổ phần Sông Đà 1 là 3,375 tỷ đồng. Đến nay hai công ty này vẫn chưa có kế hoạch tăng vốn cụ thể. Vì vậy, Đại hội đồng cổ đông công ty đồng ý thay đổi mục đích sử dụng vốn phần còn lại chưa sử dụng sang bổ sung vào vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty để sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9, qua phương thức hoán đổi cổ phiếu (tỷ lệ biểu quyết 97,22 % thông qua)

9. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung sau:

- + Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013
- + Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo tài chính gần nhất.
- + Triển khai các bước tiếp theo để thực hiện phương án sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9 theo quy định của Pháp luật
(tỷ lệ biểu quyết 97,34 % thông qua)

10. Thông qua nhân sự của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát.

10.1. Ông Lê Văn Hưng - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thôi không tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 và thôi giữ chức Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty; (tỷ lệ biểu quyết 100 % thông qua);

10.2.. Ông Nguyễn Văn Thắng - Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 thôi không tham gia vào Ban kiểm soát Công ty và thôi giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 (tỷ lệ biểu quyết 100 % thông qua)

10.3. Bà Trần Thị Chung - thành viên Ban kiểm soát Công ty thôi không tham gia vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 (tỷ lệ biểu quyết 100 % thông qua)

11. Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập công ty:

Ông Nguyễn Văn Tuấn trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập công ty - đạt tỷ lệ bầu 99,813 %

12. Kết quả bầu cử bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát Công ty

- Bà Nguyễn Thị Thu Phương trúng cử vào Ban kiểm soát công ty - đạt tỷ lệ bầu 98,926 %

- Ông Nguyễn Việt Hà trúng cử vào Ban kiểm soát công ty - đạt tỷ lệ bầu 100,365 %

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông Công ty giao cho Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2013, các cổ đông của công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9 theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ quyết nghị này thực hiện.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Đại hội đồng CD;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- TGD, PTGD Cty;
- Các phòng ban Cty;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Chủ tọa

SỐ: 04 BB/DHCD/2013

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2013

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

1. Công ty cổ phần Sông Đà 9

- Trụ sở chính: Tòa nhà sông Đà - Mỹ Đình, Từ Liêm, TP Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100845515 ngày 09/5/2013
- Nơi đăng ký kinh doanh : Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

2. Thời gian và địa điểm họp:

- Thời gian: Ngày 18 tháng 4 năm 2013;
- Địa điểm: Công ty cổ phần Sông Đà 9, Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, xã Mỹ Đình, Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Thành phần tham dự, chương trình và nội dung đại hội:

* **Thành phần:** Các cổ đông theo thông báo của SGDCK Hà Nội đến thời điểm ngày 22/3/2013.

* **Chương trình:** Đại hội cổ đông diễn ra ngày 18/4/2013.

* **Nội dung:**

- Thông qua các báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán và kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2013.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2012.
- Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2012.
- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2012
- Thông qua báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2012; Phương án thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát năm 2013.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt một số các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Phương án thay đổi mục đích sử dụng vốn đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2010.
- Bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.
- Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty để sáp nhập công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9 bằng hình thức hoán đổi cổ phiếu.

4. Chủ tọa và thư ký:

- | | | |
|-------------------|--------------------------|------------------------------|
| - Ban Chủ tọa: | + Ông Dương Hữu Thắng | - Chủ tịch HĐQT công ty. |
| | + Ông Nguyễn Hoàng Cường | - UVHĐQT - Tổng giám đốc cty |
| | + Ông Nguyễn Văn Phúc | - UVHĐQT - PTGD cty . |
| - Ban thư Thư ký: | + Ông Nguyễn Văn Đại | - T.Ban. |
| | + Bà Trần Thị Lan Hương | - Ủy viên. |

5. Số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của các cổ đông và tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông dự họp:

Vốn điều lệ công ty tính đến thời điểm hiện tại: 29.250.000 cổ phần tương đương 292.500.000.000 đồng.

- **Danh sách cổ đông theo thông báo của SGDCK thành phố Hà nội đến thời điểm 22/3/2013 là: 5.064 cổ đông.**

Trong đó:

* **Cổ đông trong nước:**

+ Cổ đông là cá nhân: 4.822 cổ đông nắm giữ 11.375.462 cổ phần.
+ Cổ đông là tổ chức: 65 cổ đông nắm giữ 17.661.513 cổ phần, trong đó cổ đông lớn là Tổng công ty Sông Đà 17.077.200 cổ phần chiếm 58,38% VDL.

*** Cổ đông nước ngoài:**

+ Cổ đông là cá nhân: 170 cổ đông nắm giữ 465.787 cổ phần.
+ Cổ đông là tổ chức: 07 cổ đông nắm giữ 213.025 cổ phần.

- Số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của các cổ đông tham dự đại hội tính đến thời điểm 08h30 ngày 18/4/2013 là 240 cổ đông, nắm giữ 20.643.008 cổ phần chiếm 70,57% vốn điều lệ của Công ty

6. Tóm tắt diễn biến của Đại hội:

Sau khi nghe Ban tổ chức báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội, Đại hội đó được tiến hành chính thức vào hồi 08h30 phút ngày 18/4/2013, với diễn biến như sau:

6.1. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Phúc thay mặt Ban chủ tọa trình bày Quy chế Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua 100%.

6.2. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hoàng Cường trình bày báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013; thông qua báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Sông Đà 9 và các Công ty con sở hữu 100% vốn góp;

6.3. Đại hội đã nghe Ông Dương Hữu Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2012 và chương trình công tác của Hội đồng quản trị công ty năm 2013;

6.4. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Phúc - Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc công ty đọc tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty: Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2012; Quyết toán lương, thù lao, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2012, phương án chi trả lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013; Thay đổi mục đích sử dụng vốn đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2010 và một số nội dung đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty.

6.5. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Hoàng Cường - ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty trình bày nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

6.6. Đại hội đã nghe ông Nguyễn Văn Thắng – Trưởng ban Kiểm soát công ty đọc báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát công ty năm 2012.

6.7. Đại hội đã nghe ông Dương Hữu Thắng trình bày tờ trình của Hội đồng quản trị công ty về nhân sự bầu Thành viên Hội đồng quản trị độc lập, bầu bổ sung thay thế Thành viên Ban kiểm soát công ty.

Sau khi nghe ông Dương Hữu Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty báo cáo, Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đồng thời thông qua danh sách đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị độc lập và Ban kiểm soát công ty, như sau:

* Ông Lê Văn Hưng – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thôi không tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 và thôi giữ chức Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty. (Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%)

* Ông Nguyễn Văn Thắng – Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 thôi không tham gia vào Ban kiểm soát Công ty và thôi giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9. (Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%)

* Bà Trần thị Chung – thành viên Ban kiểm soát Công ty thôi không tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9. (Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100%)

* Đề cử ông Nguyễn Văn Tuấn – Cử nhân Tài chính Kế toán để Đại hội bầu vào Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty.

* Đề cử ông Nguyễn Việt Hà – Kỹ sư Kinh tế Thủy lợi – Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty để Đại hội bầu vào Ban kiểm soát Công ty.

* Thông qua đề cử của Tổng công ty Sông Đà – cổ đông lớn chỉ phối giới thiệu bà Nguyễn Thị Thu Phương – Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Tài chính Kế toán để Đại hội bầu vào Ban kiểm soát Công ty

6.8. Đại hội đã nghe ông Dương Hữu Thắng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trình bày phương án tái cấu trúc Công ty cổ phần Sông Đà 9, với nội dung cụ thể như sau: Tăng vốn điều

lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 9 để sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9 bằng phương thức hoán đổi cổ phiếu và ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các bước tiếp theo để thực hiện phương án sáp nhập theo quy định của Pháp luật.

6.9. Các ý kiến tham luận tại Đại hội:

Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu của ông Dương Khánh Toàn – Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Sông Đà, nội dung cụ thể như sau:

- Đánh giá cao sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội năm 2012 trên tất cả các lĩnh vực công tác: Đổi mới phát triển doanh nghiệp, phát triển thị trường tìm kiếm việc làm, công tác đầu tư cũng như việc đảm bảo mục tiêu tiến độ trên các công trình....vì quyền lợi của các cổ đông, người lao động cũng như lợi ích của Nhà nước;

- Đối với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013: Đây là một năm sẽ còn nhiều khó khăn thách thức đặc biệt là việc làm, vốn cho sản xuất kinh doanh, yêu cầu đơn vị triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau: Tái cấu trúc doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác nội bộ đối với công ty cấp 3, công tác đào tạo, nâng cao chất lượng công tác kiểm toán, công tác đầu tư...

Các ý kiến nêu trên đã được chủ tọa Đại hội tiếp thu và cam kết thực hiện trong quá trình triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6.10. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Duy Quang – Trưởng ban Kiểm phiếu thông qua quy chế bầu cử và được Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% và triển khai công tác bầu cử.

7. Kết quả Đại hội:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

7.1. Nội dung thứ nhất: Thông qua các báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán; kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2013.

+ Số phiếu hợp lệ: 215 phiếu, tương ứng với 20.120.852 cổ phần, chiếm 97,37% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng với 228.828 cổ phần, chiếm 1,1% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

+ Số phiếu đồng ý: 207 phiếu, tương ứng 20.100.900 cổ phần, chiếm 97,37 cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 04 phiếu, tương ứng 5.130 cổ phần, chiếm 0,025 % cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 04 phiếu, tương ứng 14.802 cổ phần, chiếm 0,072 % cổ phần tham dự Đại hội.

7.2. Nội dung thứ hai: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2012

+ Số phiếu hợp lệ: 215 phiếu, tương ứng với 20.120.852 cổ phần, chiếm 97,37% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng với 228.828 cổ phần, chiếm 1,1% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

+ Số phiếu đồng ý: 208 phiếu, tương ứng 20.101.900 cổ phần, chiếm 97,38 cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 02 phiếu, tương ứng 1.130 cổ phần, chiếm 0,006 % cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 05 phiếu, tương ứng 17.802 cổ phần, chiếm 0,086% cổ phần tham dự Đại hội.

7.3. Nội dung thứ ba: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty năm 2012, kế hoạch năm 2013:

+ Số phiếu hợp lệ: 215 phiếu, tương ứng với 20.120.852 cổ phần, chiếm 97,37% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng với 228.828 cổ phần, chiếm 1,1% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

+ Số phiếu đồng ý: 207 phiếu, tương ứng 20.102.400 cổ phần, chiếm 97,38% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 02 phiếu, tương ứng 1.130 cổ phần, chiếm 0,006% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 06 phiếu, tương ứng 17.358 cổ phần, chiếm 0,084 cổ phần tham dự Đại hội.

7.4. Nội dung thứ tư: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2012.

+ Số phiếu hợp lệ: 215 phiếu, tương ứng với 20.120.852 cổ phần, chiếm 97,37% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng với 228.828 cổ phần, chiếm 1,1% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

+ Số phiếu đồng ý: 206 phiếu, tương ứng 20.073.600 cổ phần, chiếm 97,24 % cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 03 phiếu, tương ứng 1630 cổ phần, chiếm 0,008% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 06 phiếu, tương ứng 45.578 cổ phần, chiếm 0,221% cổ phần tham dự Đại hội.

7.5. Nội dung thứ năm: Thông qua báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2012; phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013.

+ Số phiếu hợp lệ: 215 phiếu, tương ứng với 20.120.852 cổ phần, chiếm 97,37% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng với 228.828 cổ phần, chiếm 1,1% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

+ Số phiếu đồng ý: 207 phiếu, tương ứng 20.095.900 cổ phần, chiếm 97,35% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 02 phiếu, tương ứng 1.130 cổ phần, chiếm 0,006% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 06 phiếu, tương ứng 23.802 cổ phần, chiếm 0,115% cổ phần tham dự Đại hội.

7.6. Nội dung thứ sáu: Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

+ Số phiếu hợp lệ: 215 phiếu, tương ứng với 20.120.852 cổ phần, chiếm 97,37% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng với 228.828 cổ phần, chiếm 1,1% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

+ Số phiếu đồng ý: 205 phiếu, tương ứng 20.073.100 cổ phần, chiếm 97,24% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 03 phiếu, tương ứng 1.630 cổ phần, chiếm 0,008% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không có ý kiến: 07 phiếu, tương ứng 46.108 cổ phần, chiếm 0,22% cổ phần tham dự Đại hội.

7.7. Nội dung thứ 7: Thông qua phương án thay đổi mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2010

+ Số phiếu hợp lệ: 215 phiếu, tương ứng với 20.120.852 cổ phần, chiếm 97,37% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng với 228.828 cổ phần, chiếm 1,1% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

+ Số phiếu đồng ý: 207 phiếu, tương ứng 20.102.400 cổ phần, chiếm 97,38% cổ phần tham dự

Đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 03 phiếu, tương ứng 1.630 cổ phần, chiếm 0,008% cổ phần tham dự Đại hội

+ Số phiếu không có ý kiến: 05 phiếu, tương ứng 16.802 cổ phần, chiếm 0,081% cổ phần tham dự Đại hội.

7.8.Nội dung thứ 8: Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ để sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9 qua phương thức hoán đổi cổ phiếu

+ Số phiếu hợp lệ: 215 phiếu, tương ứng với 20.120.852 cổ phần, chiếm 97,37% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng với 228.828 cổ phần, chiếm 1,1% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

+ Số phiếu đồng ý: 206 phiếu, tương ứng 20.068.600 cổ phần, chiếm 97,22% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 03 phiếu, tương ứng 26.930 cổ phần, chiếm 0,131% cổ phần tham dự Đại hội

+ Số phiếu không có ý kiến: 06 phiếu, tương ứng 25.302 cổ phần, chiếm 0,123 % cổ phần tham dự Đại hội.

5.9.Nội dung thứ 9: Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

+ Số phiếu hợp lệ: 215 phiếu, tương ứng với 20.120.852 cổ phần, chiếm 97,37% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không hợp lệ: 09 phiếu, tương ứng với 228.828 cổ phần, chiếm 1,1% cổ phần tham dự Đại hội.

Trong đó:

+ Số phiếu đồng ý: 204 phiếu, tương ứng 20.093.200 cổ phần, chiếm 97,34% cổ phần tham dự Đại hội.

+ Số phiếu không đồng ý: 03 phiếu, tương ứng 1.630 cổ phần, chiếm 0,008% cổ phần tham dự Đại hội

+ Số phiếu không có ý kiến: 08 phiếu, tương ứng 26.046 cổ phần, chiếm 0,126 % cổ phần tham dự Đại hội.

7.10. Thông qua nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty

- Ông Lê Văn Hưng thôi không tham gia là thành viên Hội đồng quản trị công ty và thôi giữ chức Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 (đồng ý 100 %)

- Ông Nguyễn Văn Thắng thôi không tham gia vào Ban kiểm soát và thôi giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 (đồng ý 100 %)

- Bà Trần Thị Chung thôi không tham gia là thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Sông Đà 9 (đồng ý 100 %)

8. Kết quả bầu bổ sung thay thế thành viên Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát Công ty:

8.1. Kết quả bầu vào Hội đồng quản trị với tư cách thành viên Hội đồng quản trị độc lập :

- Ông Nguyễn Văn Tuấn:

Số quyền được bầu 20.604.461 phiếu đạt 99,81 %.

8.2. Kết quả bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát công ty:

- Bà Nguyễn Thị Thu Phương:

Số quyền được bầu 20.421.336 phiếu đạt 98,926%.

- Ông Nguyễn Việt Hà:

Số quyền được bầu 20.718.274 phiếu đạt 100,365%.

9. Các vấn đề được thông qua:

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, các nội dung sau đó được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua:

*** Nội dung thứ nhất: Thông qua các báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh , báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán; kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính và kế hoạch đầu tư năm 2013 (tỷ lệ biểu quyết 97,374 %thông qua)**

*** Nội dung thứ hai: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2012(**

tỷ lệ biểu quyết 97,38 % thông qua).

* **Nội dung thứ ba: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty năm 2012, kế hoạch năm 2013**(tỷ lệ biểu quyết 97,38% thông qua).

* **Nội dung thứ tư: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2012** (tỷ lệ biểu quyết 97,24 %thông qua)

* **Nội dung thứ năm: Thông qua báo cáo thù lao HĐQT,BKS năm 2012; phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013** (tỷ lệ biểu quyết 97,35 %thông qua)

* **Nội dung thứ sáu: Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty** (tỷ lệ biểu quyết 97,24% thông qua).

* **Nội dung thứ bảy: Thông qua phương án thay đổi mục đích sử dụng vốn của đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2010** (tỷ lệ biểu quyết 97,38% thông qua)

* **Nội dung thứ tám: Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ để sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9 qua phương thức hoán đổi cổ phiếu** (tỷ lệ biểu quyết 97,22 % thông qua).

* **Nội dung thứ chín: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ** (tỷ lệ biểu quyết 97,22%thông qua)

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013

+ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo tài chính gần nhất.

+ Triển khai các bước tiếp theo để thực hiện phương án sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 901 vào Công ty cổ phần Sông Đà 9 theo quy định của Pháp luật

* **Nội dung thứ mười: Thông qua nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty:**

- Ông Lê Văn Hưng thôi không tham gia Thành viên Hội đồng quản trị công ty và thôi giữ chức Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 (đồng ý 100%)
- Ông Nguyễn Văn Thắng thôi không tham gia vào Ban kiểm soát và thôi giữ chức Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 (đồng ý 100%)
- Bà Trần Thị Chung thôi không tham gia Thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Sông Đà 9(đồng ý 100%)

Nội dung thứ mười một: Bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập, bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát công ty:

- Ông Nguyễn Văn Tuấn trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập công ty với tỷ lệ bầu 99,813 % đồng ý
- Bà Nguyễn Thị Thu Phương trúng cử vào Ban kiểm soát công ty với tỷ lệ bầu 98,926 % đồng ý
- Ông: Nguyễn Việt Hà trúng cử vào Ban kiểm soát công ty với tỷ lệ bầu 100,365 % đồng ý

Biên bản được lập xong vào hồi 12h00 cùng ngày.

TRƯỞNG BAN THU KÝ

TM. BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Văn Đại

Dương Hữu Thắng

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013**

I. Tổ chức của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị công ty tính đến ngày 02/5/2012 gồm 05 thành viên sau:

- Ông Nguyễn Đăng Lanh - Chủ tịch.
- Ông Lê Văn Hưng - Phó Chủ tịch .
- Ông Dương Hữu Thắng - ủy viên.
- Ông Lê Công Tinh - ủy viên.
- Ông Nguyễn Văn Phúc - ủy viên.

2. Tại Đại hội đồng cổ đông công ty ngày 27/4/2012, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị mới như sau:

- Ông Dương Hữu Thắng - Chủ tịch.
- Ông Lê Văn Hưng - Phó Chủ tịch .
- Ông Nguyễn Hoàng Cường - ủy viên.
- Ông Lê Công Tinh - ủy viên.
- Ông Nguyễn Văn Phúc - ủy viên.

Và bộ máy của Hội đồng quản trị mới chính thức đi vào hoạt động từ 02/5/2012.

II. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty năm 2012

Ngay từ đầu năm 2012 Hội đồng quản trị công ty đã nhận thức rằng: Đây sẽ là một năm khó khăn, do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế; Vốn đầu tư của các dự án mà Công ty cổ phần Sông Đà 9 đảm nhận thi công gặp khó khăn; việc thực hiện và đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Quý cổ đông giao cho từ ĐHĐCĐ lần trước đòi hỏi sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực cố gắng của từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Với nhận thức trên Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động trong công tác điều hành; bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực hết mình của các thành viên trong ban tổng giám đốc điều hành, của lãnh đạo các đơn vị và tập thể CBCNV toàn Công ty năm 2012 Công ty cổ phần Sông Đà 9 vẫn hoàn thành khá tốt các chỉ tiêu mà Đại Hội đồng cổ đông đã đề ra. Cụ thể: Sản lượng thực hiện **901,4** tỷ đồng/800 tỷ đồng đạt 113% kế hoạch năm, lợi nhuận 64,685 tỷ đồng/65 tỷ đồng đạt 99,5% kế hoạch năm, Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu đạt **96%**KH năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL đạt 105%KH năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/V.CSH đạt 106%KH năm.

ST T	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Năm 2012	Thực hiện Năm 2012	%HT
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	800.000	901.424	113
1	Giá trị kinh doanh xây lắp	“	735.146	797.396	108
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	“	34.853	28.002	80
3	Giá trị kinh doanh dịch vụ	“	30.000	76.026	253
II	Các chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	836.364	867.202	104
2	Tiền về tài khoản	“	920.000	925.687	101
3	Nộp Nhà nước	“	39.340	49.789	127
4	Lợi nhuận trước thuế	“	65.000	64.685	99,5

ST T	Các chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	Kế hoạch Năm 2012	Thực hiện Năm 2012	%HT
5	Lợi nhuận sau thuế	“	51.250	53.920	105
6	Tỷ suất lợi nhuận				
7	Thu nhập BQ/1 CBCNV	10 ³ đ	7.117	6.756	95
8	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%	10	10	100
III	Kế hoạch đầu tư	106đ	53.000	20.213	38

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012

1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm qua có thể nói hoạt động của Hội đồng quản trị đã đạt được những kết quả tốt, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, luôn có sự đồng thuận rất cao của Hội đồng quản trị và là sự kết tinh trí tuệ của mỗi thành viên Hội đồng quản trị; các quy chế quản lý không ngừng được hoàn thiện, công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Ngoài ra Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia cùng với ban Tổng giám đốc điều hành của Công ty trực tiếp chỉ đạo các đơn vị, phòng ban trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, đặc biệt là công tác chỉ huy sản xuất tại các công trình trọng điểm, tiến độ thi công căng thẳng. Sự hỗ trợ và phối hợp công tác giữa Hội đồng quản trị với Ban tổng giám đốc điều hành đã góp phần quan trọng giúp công ty đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh rất đáng được khích lệ như đã nêu trên.

Về hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành 8 cuộc họp, trong đó 4 cuộc họp định kỳ và 4 cuộc họp mở rộng. Các cuộc họp chủ yếu tập trung kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với ban tổng giám đốc điều hành, đồng thời bàn biện pháp phối hợp hành động giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc điều hành trong việc tổ chức thực hiện và đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Một số các nội dung tại các phiên họp Hội đồng quản trị trong năm:

Tại phiên họp Quý I/2012: Hội đồng quản trị đã phê duyệt thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV và SXKD năm 2011; phê duyệt các chỉ tiêu SXKD quý I và các chỉ tiêu SXKD năm 2012. Qua phiên họp hội đồng quản trị đã đưa ra các giải pháp cơ bản để hoàn thành nhiệm vụ SXKD.

Tại phiên họp Quý II/2012: Hội đồng quản trị đã phê duyệt kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh quý I/2012 và kế hoạch SXKD quý II/2012. Tại phiên họp Hội đồng quản trị đã đưa ra các giải pháp cơ bản như: Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả SXKD, đặc biệt đổi mới cơ cấu doanh nghiệp; Xây dựng bộ máy làm công tác tiếp thị đầu thầu từ Công ty đến các đơn vị để tham gia đầu thầu các dự án trong nước và khu vực; Củng cố và tăng cường công tác hạch toán kinh doanh đối với tất cả các đơn vị trong công ty; Thoái vốn những doanh nghiệp ngoài ngành nghề chính của đơn vị như tài chính, ngân hàng và các đơn vị làm không hiệu quả; Tập trung thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm giảm áp lực vay vốn đối với Công ty, đồng thời đảm bảo duy trì sản xuất kinh doanh liên tục. Tại phiên họp này Hội đồng quản trị đã thông qua công tác tổ chức cán bộ của đơn vị, điều động luân chuyển cán bộ phù hợp và ủy quyền giao vốn cho người đại diện của Công ty tại các đơn vị có vốn

góp của Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Tại phiên họp quý III/2012: Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả SXKD quý II. 6 tháng đầu năm 2012; phê duyệt kế hoạch SXKD quý III và 6 tháng cuối năm 2012 và các giải pháp thực hiện như: Thành lập Chi nhánh Sông Đà 9.10; Thành lập Ban kiểm soát nội bộ công ty; Hoàn thiện nhanh các thủ tục chuẩn bị thiết bị cho dây truyền RCC Lai Châu; Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công công trình thủy điện Lai Châu, Thủy điện Trung Sơn, Đường tránh Hà Tĩnh, Đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai; Giải quyết dứt điểm công tác đơn giá dự toán theo biện pháp đã thỏa thuận tại công trình thủy điện Huội Quảng và quyết toán xong công trình thủy điện Tuyên Quang, thủy điện Sơn La; Hướng dẫn các đơn vị chi tiết và có kế hoạch làm việc cụ thể với các đơn vị về phân tích công tác hạch toán kinh doanh; phân tích rõ các khoản chi phí chủ yếu của các đơn vị so sánh chi phí thực tế với đầu thu và chi phí thực tế theo định mức nội bộ của đơn vị; Lập phương án chi tiết thu vốn từng công trình, kiểm soát khối lượng dở dang, phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân để đạt được kết quả cao nhất.

Tại cuộc họp Hội đồng quản trị đã thông qua phương án tổ chức nhân sự chủ chốt của đơn vị như: bổ nhiệm Phó Kế toán trưởng, bổ nhiệm Phó tổng giám đốc và Trưởng phòng công ty.

Tại phiên họp quý IV/2012: Hội đồng quản trị công ty đã phê duyệt thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD quý IV/2012 và đưa ra các giải pháp cụ thể như: Triển khai kiểm điểm công tác sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trực thuộc hàng tháng; Phân công cụ thể lãnh đạo đơn vị và các Phòng ban công ty hợp kiểm tra các đơn vị hàng tháng để đôn đốc và chỉ đạo kịp thời; Kiện toàn lại bộ phận làm hồ sơ đấu thầu. Thành lập tổ tư vấn bỏ thầu; Xây dựng quy chế đấu thầu; Tăng cường quản lý về tiến độ thi công trên các công trình theo mục tiêu đặt ra. Tăng cường chỉ đạo công tác thu vốn đảm bảo đạt chỉ tiêu năm 2012 đã đề ra; Công tác đầu tư thiết bị, vật tư... phục vụ cho RCC Lai Châu; Công tác kiểm tra, kiểm soát các chi phí và hướng dẫn hạch toán sản xuất kinh doanh tại các đơn vị; Hội đồng quản trị công ty đã phê duyệt phương án: Giải thể Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 903 và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sông Đà 908. Thành lập Chi nhánh Sông Đà 903 trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, bộ máy tổ chức, tài sản, nhân lực, công nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sông Đà 903 chuyển sang. Thành lập Chi nhánh Sông Đà 908 trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, bộ máy tổ chức, tài sản, nhân lực, công nợ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sông Đà 908 chuyển sang.

2-Công tác bổ nhiệm nhân sự và tổ chức sản xuất:

Ngoài 4 phiên họp thường kỳ trên HĐQT còn có nhiều cuộc họp bằng cách xin ý kiến các ủy viên HĐQT bằng văn bản. Trong năm Hội đồng quản trị công ty đã ban hành ra 107 Nghị quyết, quyết định với nhiều vấn đề liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như: Chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển SXKD năm 2012 đến 2015, vấn đề tổ chức sản xuất, nhân sự, các dự án đầu tư....Quyết định thông qua tại các phiên họp đều được sự nhất trí của 100 % các thành viên dự họp, nội dung mang tính chất chỉ đạo và định hướng để Ban Tổng giám đốc điều hành thực hiện nghiêm túc. Các nội dung xin ý kiến bằng văn bản Chủ tịch Hội đồng quản trị đều **gửi** tới các Ủy viên HĐQT đầy đủ, được sự thống nhất sau đó mới ra quyết định. Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông một số quyết định quan trọng của Hội đồng cụ thể sau:

- Được sự đồng ý của Tổng công ty Sông Đà và sự thống nhất giữa Đảng ủy và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần sông Đà 9, ngày 07/5/2012 Hội đồng quản trị đã quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Cường – Thạc sĩ Kỹ thuật – Kỹ sư xây dựng giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9.

- Quyết định số 13/2012/QĐ-HĐQT ngày 13/3/2012 phê duyệt dự án cải tạo văn phòng làm việc của Công ty;
- Quyết định số 25/2012/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2012 của Hội đồng quản trị công ty về việc phê duyệt dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công RCC Lai Châu.
- Quyết định số 62/2012/QĐ-HĐQT ngày 28/7/2012 của Hội đồng quản trị công ty về việc thành lập Chi nhánh Sông Đà 9.10 tại Thái Nguyên.
- Quyết định số 70/2012/QĐ-HĐQT ngày 13/8/2012 của Hội đồng quản trị công ty về việc thành lập Ban kiểm soát nội bộ công ty.
- Quyết định số 72,73,75,75/2012/QĐ-HĐQT ngày 22/8/2012 về việc sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Lương, Hội đồng Tư vấn khoa học công nghệ, Hội đồng sáng kiến cải tiến kỹ thuật....
- Quyết định số 81/2012/QĐ-HĐQT ngày 24/9/2012 về việc thành lập Hội đồng kiểm định các dự án đầu tư của Công ty.
- Quyết định số 85/2012/QĐ-HĐQT ngày 18/10/2012 về việc phê duyệt quy chế quản lý của Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 92/2012/QĐ-HĐQT ngày 15/12/2012 về việc giải thể Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 908
- Quyết định số 93/2012/QĐ-HĐQT ngày 15/12/2012 về việc giải thể Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 903.
- Quyết định số 98/2012/QĐ-HĐQT ngày 18/12/2012 về việc thành lập Chi nhánh Sông Đà 903 tại huyện Than Uyên – tỉnh Lai Châu.
- Quyết định số 99/2012/QĐ-HĐQT ngày 18/12/2012 về việc thành lập Chi nhánh Sông Đà 908 tại huyện Mường Tè – tỉnh Lai Châu.;

Ngoài các quyết định trên, Hội đồng quản trị còn ban hành các Nghị quyết, quyết định chấp thuận, bổ nhiệm, giới thiệu người quản lý phần vốn của Công ty cổ phần Sông Đà 9, các chức danh quản lý ở các đơn vị chi phối..... và các quyết định liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh nói chung của đơn vị

3-Công tác sắp xếp đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp:

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng chiến lược quan trọng cho hoạt động SXKD của Công ty với mục tiêu tăng trưởng bền vững, lấy hiệu quả và nâng cao giá trị doanh nghiệp làm trọng tâm.

Một trong những chủ trương quan trọng của Hội đồng quản trị trong năm 2012 là không đầu tư dàn trải, dùng góp vốn, tiến tới thoái vốn đã đầu tư vào các công ty bên ngoài để tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi. Bên cạnh đó tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức từ công ty đến các đơn vị trực thuộc, phát huy thế mạnh của Công ty cổ phần Sông Đà 9. Thực hiện công tác thoái vốn tại các đơn vị làm ăn kém hiệu quả, đẩy mạnh thu hồi vốn và thu hồi công nợ về Công ty đồng thời cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tài chính

Hiện tại công ty đang tiếp tục hoàn chỉnh đề án tái cấu trúc doanh nghiệp giai đoạn 2012-2015 và tầm nhìn đến năm 2020 theo định hướng chung mà Bộ xây dựng đã phê duyệt đối với Tổng công ty Sông Đà.

IV. Lương, thù lao của Hội đồng quản trị năm 2012:

- Lương và thù lao Hội đồng quản trị năm 2012 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng	Mức lương, thù lao/tháng (đ)	Tổng lương, thù lao (đ)
1	Tiền lương Chủ tịch HĐQT	1	12	60.000.000	720.000.000
2	Thù lao Phó Chủ tịch	1	12	8.500.000	102.000.000
3	Thù lao TV HĐQT	3	12	8.000.000	288.000.000
	Tổng cộng				1.110.000.000

- Tổng lương, thù lao HĐQT và các khoản thu nhập khác năm 2012 như sau:

ST T	Chức danh	Lương trong bộ máy điều hành công ty	Lương, thù lao tại công ty	Thù lao tại công ty con	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT		720.000.000	55.555.556	775.555.556
2	Phó Chủ tịch - Chủ tịch CĐ	372.741.561	102.000.000	81.000.000	555.741.561
3	TV HĐQT - Tổng giám đốc	746.015.108	96.000.000		842.015.108
4	TV HĐQT	371.136.261	96.000.000		467.136.261
5	TV HĐQT		96.000.000		96.000.000
	Cộng	1.489.892.930	1.110.000.000	136.555.556	2.736.448.486

V. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Với tinh thần trách nhiệm cao trước các cổ đông, người lao động trong công ty và sự phát triển của đơn vị có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành khá tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chính vì vậy mà mặc dù trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn xong các chỉ tiêu chủ yếu của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 vẫn được hoàn thành ở mức khá cao tạo nền tảng vững cho sự phát triển ổn định và bền vững cho đơn vị.

VI. Đánh giá chung:

Qua kết quả như báo cáo trên đây chúng tôi nhận thấy rằng mặc dù còn một số mặt chưa đạt được yêu cầu như mong muốn của bản thân từng thành viên Hội đồng quản trị, của quý vị cổ đông và của tập thể người lao động trong công ty; xong chúng tôi cũng mạnh dạn báo cáo trước quý vị cổ đông rằng Hội đồng quản trị công ty đã hoàn thành những nhiệm vụ trọng yếu mà Đại hội đồng cổ đông giao phó năm 2012. Tại đại hội này cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị công ty xin được gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới toàn thể các quý vị cổ đông đã giành sự tin tưởng đối với chúng tôi; đồng thời cũng xin được gửi lời cảm ơn của Hội đồng quản trị tới tập thể các đồng chí trong ban Tổng giám đốc điều hành của Công ty, tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV của Công ty đã góp phần làm cho nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 được thực thi thắng lợi.

1. Nguyên nhân thành công:

- Trong điều kiện chung của nền kinh tế lạm phát tăng cao, các công ty hầu như đều thiếu vốn để hoạt động, HĐQT đã thể hiện được sự năng động và quyết tâm cùng Ban Tổng giám đốc điều hành, tạo điều kiện cho đơn vị đầu tư, kinh doanh tiến triển thuận lợi và có hiệu quả.
- Hội đồng quản trị đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra. Các thành viên Hội đồng quản trị đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao phó vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và Công ty..
- Sự nhạy bén của Ban Tổng giám đốc điều hành và đoàn kết giữa tập thể lãnh đạo công ty, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV đã đưa công ty vượt mọi khó khăn, và đạt được những kết quả như đã trình bày ở trên.

2. Các mặt hạn chế:

- Ngoài những nguyên nhân khách quan do tình hình chung của nền kinh tế, lãi vay cao, vốn hạn chế, thị trường đầu tư bị thu hẹp. Một số công trình chậm tiến độ đề ra.
- Việc chỉ đạo điều hành còn hạn chế, chưa đào tạo được nguồn cán bộ hợp lý, nên nhiều cán bộ còn phải kiêm nhiệm, công tác thu vốn chưa đạt kế hoạch đề ra..

VII. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2013

Năm 2013 chúng tôi nhận thấy rằng với Công ty cổ phần Sông Đà 9 có nhiều thuận lợi, song đây cũng là một năm còn rất nhiều khó khăn và thách thức. Từ kết quả và bài học được rút ra trong hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012, ngay từ đầu năm 2013 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và quan trọng nhằm tăng cường quản lý, điều hành đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mà Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội hôm nay. Các giải pháp đó đã được thể hiện trong nghị quyết quý I của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 và được công bố trên các phương tiện thông tin theo quy định. Ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 thông qua nghị quyết của Đại hội, Hội đồng quản trị công ty sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp theo đúng tinh thần nghị quyết đại hội để đảm bảo rằng các chỉ tiêu trọng yếu mà đại hội thông qua sẽ được triển khai thực hiện với tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực cao của Tập thể CBCNV Công ty cổ phần Sông Đà 9.

Để hoàn thành tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty với các dung chủ yếu là: Tổng sản lượng 800 tỷ đồng, doanh thu 837,272 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 65 tỷ đồng, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng và báo cáo trước Đại hội về kế hoạch hoạt động và chương trình công tác năm 2013 của Hội đồng quản trị với các nội dung cơ bản như sau:

- Triển khai xây dựng và hoàn thiện đề án tái cấu trúc công ty cổ phần Sông Đà 9, các đơn vị trực thuộc công ty và các công ty cổ phần mà Sông Đà 9 nắm cổ phần chi phối nhằm tập trung sức mạnh cho sự phát triển của Sông Đà 9.

- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty năm 2013 – 2015 và tầm nhìn đến năm 2020. Xác định rõ phân khúc thị trường sản phẩm, định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển thị trường đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; Xác định giá trị cốt lõi của Công ty cổ phần Sông Đà 9

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị;

- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết,

quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quản lý được thực thi trong toàn công ty;

- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động có của bộ máy;

- Thành lập và xây dựng quy chế hoạt động của bộ phận quản trị rủi ro giúp cho hoạt động quản lý và điều hành của Công ty đạt hiệu quả;

- Triển khai xây dựng một số nghị quyết chuyên đề đối với một số lĩnh vực quản lý quan trọng của công ty giúp nâng cao hiệu quả hoạt động các lĩnh vực quản lý quan trọng đáp ứng cho yêu cầu phát triển của công ty;

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài và tạo sự gắn bó của người lao động đối với Sông Đà 9.

- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý;

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2012

Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 9 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 kết quả hoạt động của Ban trong năm 2012 như sau :

I. PHẠM VI KIỂM SOÁT:

1. Kiểm soát chiến lược: Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012.

2. Kiểm soát hoạt động: Xem xét đánh giá toàn diện các lĩnh vực hoạt động của công ty; các quy trình trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn hoặc những sai phạm, thiết sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo công ty.

3. Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, soát xét các báo cáo tài chính, báo cáo quản trị hàng quý của công ty nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý và minh bạch của các số liệu tài chính.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Năm 2012, Ban kiểm soát công ty đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát toàn diện các lĩnh vực hoạt động của công ty, đảm bảo mọi hoạt động của công ty luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động của công ty. Cụ thể :

1. Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của công ty.

2. Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong công việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát trước, trong và sau hoạt động); nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài công ty.

3. Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT công ty.

4. Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc công ty và thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của công ty; đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

5. Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn, nhằm bảo toàn và phát triển vốn của công ty đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.

6. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành; báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2012 và các tài liệu khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 thông qua. Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.

7. Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong tổ chức ĐHĐCĐ, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

III. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:

1. Trong năm 2012, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh

doanh, tình hình tài chính của các đơn vị trực thuộc và các công ty con, công ty liên kết.

2. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham dự.

3. Trước khi ban hành Nghị quyết, Hội đồng quản trị đều gửi phiếu xin ý kiến tới Ban kiểm soát và Ban kiểm soát cũng đã có ý kiến đóng góp kịp thời.

4. Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2012, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các mặt hoạt động của công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY:

1. Trong năm 2012 các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về cơ bản đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và pháp luật có liên quan; đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và cổ đông của công ty.

2. Công tác chỉ đạo của Hội đồng quản trị mang tính chiến lược với các mục tiêu kế hoạch dài hạn, đồng thời chỉ đạo sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

3. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và kiểm tra, giám sát Tổng giám đốc điều hành trong việc thực hiện và áp dụng các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành. Sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình phát triển của công ty.

4. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2012 và có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

5. Về nhiệm vụ năm 2013, Ban kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty cần khẩn trương tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi vốn để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; rà soát, đánh giá hiệu quả tất cả các khoản đầu tư trong danh mục đầu tư của công ty. Thường xuyên rà soát, hệ thống hoá các văn bản quản lý nội bộ của công ty.

Nhìn ở góc độ tổng thể thì năm 2012 Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Sông Đà 9 đã thực hiện tốt các hoạt động quản lý, điều hành công ty.

V. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2012:

Năm 2012, trong điều kiện khó khăn chung của kinh tế Việt Nam và thế giới, nhưng công ty đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra: Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt 113%, Doanh thu đạt 104%, Lợi nhuận trước thuế đạt 99,5%. Công ty đã cơ bản đáp ứng được các mục tiêu, tiến độ tại các công trình trọng điểm; đảm bảo được chất lượng công trình, sản phẩm theo yêu cầu.

Công ty đã đảm bảo đủ việc làm và nâng cao đời sống cho CBCNV với thu nhập bình quân một tháng của một CBCNV là 6.756.000 đồng.

2. Thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2012:

- Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính trước khi kiểm toán và báo cáo tài chính sau khi kiểm toán.

- Kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

- Thẩm định từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán, hồ sơ

kiểm kê vật tư, tài sản, tiền vốn, khối lượng dở dang tại thời điểm 31/12/2012; hồ sơ công nợ và các hồ sơ tài liệu có liên quan khác.

- Xem xét báo cáo kiểm toán, thư quản lý do tổ chức kiểm toán độc lập phát hành.
- Tính toán và phân tích các chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính và đánh giá mức độ lành mạnh của tài chính công ty:

- + Chỉ số lưu động (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) = 1,1 lần.
- + Vòng quay TSCĐ (Doanh thu bán hàng/Giá trị TSCĐ) = 2 lần.
- + Tỷ suất thu nhập thuần của tài sản – ROA (Thu nhập sau thuế/Tổng tài sản) = 3,7%.
- + Tỷ suất thu nhập thuần của vốn – ROE (Thu nhập sau thuế/Vốn chủ sở hữu) = 10,2%.
- + Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ = 18,5%.
- + Hệ số nợ phải trả/Vốn điều lệ (cả thặng dư vốn cổ phần) = 3 lần.
- + Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 1,8 lần.
- + Cơ cấu nguồn vốn : Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu = 64%/36%

Sau khi thẩm định, Ban kiểm soát có nhận xét như sau :

- Năm 2012, công ty đã thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Chế độ kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam; đồng thời phù hợp với đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu quản lý của công ty. Việc lập, luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ; việc lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản sổ sách kế toán đầy đủ, kịp thời đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành. Báo cáo kế toán được lập đúng theo mẫu biểu, được gửi tới đúng đối tượng và đúng thời hạn quy định.

- Các chính sách kế toán như phương pháp xác định giá vốn hàng bán, chính sách lập dự phòng, phương pháp khấu hao, phân bổ chi phí trả trước dài hạn ... được thực hiện theo đúng quy định và áp dụng nhất quán trong suốt năm tài chính của công ty.

- Chỉ số lưu động = 1,1 lần, Vòng quay Tài sản cố định = 2 lần thể hiện công ty sử dụng có hiệu quả vốn lưu động và xe, máy thi công. Tuy nhiên, các khoản công nợ phải thu khách hàng, trả trước cho người bán, các khoản phải thu khác và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại các công trình còn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu Tài sản ngắn hạn của công ty (714 tỷ/840 tỷ = 85%), đây là tài sản của công ty nhưng đang do khách hàng nắm giữ nên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và thanh toán nhanh của công ty phụ thuộc rất lớn vào công tác thu hồi vốn; vì vậy để đảm bảo được mức độ an toàn trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn, thanh toán nhanh, công ty cần phải tập trung cho việc thu hồi công nợ và nghiệm thu thanh toán giá trị khối lượng dở dang tại các công trình để thu tiền về tài khoản công ty.

- Các chỉ số ROA = 3,7%, ROE = 10,2% đều đạt mức khá cao so với các đơn vị trong Tổng công ty Sông Đà và của ngành.

- Cơ cấu nguồn vốn Nợ phải trả/Vốn CSH : 64%/36%; hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ = 3 lần và trên vốn chủ sở hữu = 1,8 lần, về cơ bản đảm bảo mức độ an toàn về tài chính công ty.

Đến 31/12/2012, tổng giá trị sản lượng dở dang và công nợ phải thu khách hàng lên tới 751 tỷ đồng (trong đó giá trị dở dang: 423 tỷ đồng, công nợ phải thu khách hàng: 328 tỷ đồng). Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty cần khẩn trương tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi vốn để đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo mức độ an toàn về tài chính của công ty.

Như vậy, Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán của công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2012, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định Pháp lý có liên quan; tình hình tài chính công ty lành mạnh và minh bạch.

**SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY THEO ĐIỀU LỆ MẪU CỦA THÔNG TƯ 121
BỘ TÀI CHÍNH NGÀY 26/7/2012.**

SỐ TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
Sửa đổi chung	Tập Đoàn Sông Đà	Tổng công ty Sông Đà
	Trung tâm giao dịch chứng khoán	bỏ
	Chứng chỉ cổ phiếu	Chứng nhận cổ phiếu
Điều 1	Điều 1 khoản c: "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.	Bổ sung thêm từ "lần đầu"
	Điều 1 điểm e: "Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người được giao quản lý phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác và Giám đốc các đơn vị trực thuộc công ty .	"Cán bộ quản lý" là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí khác trong công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn
Điều 2	Điều 2 điểm 8 khoản i	Bỏ từ khái niệm "hợp đồng kinh tế" sửa thành "hợp đồng"

SỐ TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
Điều 3	Điều 3 khoản 1: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty 1. Đầu tư, quản lý vốn đầu tư và trực tiếp sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực: a. Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện; b. Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; c. Dịch vụ tư vấn xây dựng và đấu thầu các công trình; d. Khai thác mỏ, sản xuất vật liệu xây dựng; e. Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan mìn nổ; f. Đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng; g. Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy; h. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng; i. Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng; j. Kinh doanh vận tải hàng hóa, xăng, dầu, mỡ, bất động sản và văn phòng cho thuê; k. Nhận uỷ thác đầu tư từ các tổ chức và cá nhân;	Sửa đổi Điều 3 như sau: Lĩnh vực kinh doanh của Công ty: (Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 5 ngày 09/5/2012) 1. Xây dựng công trình đường sắt đường bộ; 1. Đơn vị chỉ hoạt động xây dựng công trình khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của Pháp luật: a. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng b. Kinh doanh vận tải hàng hóa, xăng, dầu, mỡ, bất động sản và văn phòng cho thuê; c. Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị công nghệ xây dựng d. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, xe máy, các loại máy xây dựng; e. Chế tạo và lắp đặt các cấu kiện cơ khí, xây dựng, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng và xe máy; f. Đầu tư xây dựng, vận hành khai thác và kinh doanh các nhà máy điện, nhà máy xi măng; g. Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn; h. Khai thác mỏ, sản xuất vật liệu xây dựng; i. Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
	Điều 3 khoản 2: Trường hợp cần thiết HĐQT sẽ quyết định việc thu hẹp hoặc mở rộng ngành nghề kinh doanh của Công ty không trái với quy định của Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan	Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua

SỐ TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
Điều 6	Điều 6 khoản 1 điểm f: Cổ phần phổ thông phát hành thêm phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán	Bổ sung thêm cụm từ “ theo phương thức đấu giá
Điều 7	Điều 7. Khoản 2: Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần	Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.
	Điều 7 Khoản 3: Trong thời hạn (01) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	Trong thời hạn hai tháng hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

SỐ TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
	Điều 7 Khoản 4: Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí	Bỏ khoản này vì công ty đã niêm yết, việc chuyển nhượng cổ phiếu phải qua hình thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán
	Điều 7 Khoản 6: Cổ phiếu ghi danh	Bỏ từ “ghi danh”
	Điều 7 Khoản 7: Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng chỉ. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng chỉ hoặc không chứng chỉ) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng chỉ và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.	Bỏ khoản này vì công ty đã niêm yết, việc chuyển nhượng cổ phiếu phải qua hình thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán
Điều 9	Điều 9 Khoản 1: Sau khi cổ phần được bán, Công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông được ghi tại sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty	Sau khi cổ phần được bán, Công ty phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu cho người mua. Các thông tin về cổ đông được ghi đầy đủ trong giấy chứng nhận cổ phiếu và tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.
	Điều 9 Khoản 2: Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
Điều 12	Điều 12 khoản 2 điểm a: Tham gia, phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;	Thêm cụm từ “ hoặc bỏ phiếu từ xa”
Điều 13	Điều 13: Nghĩa vụ của Cổ đông: Giữ nguyên theo điều lệ cũ và bổ sung thêm theo Điều lệ mẫu theo TT 121	Bổ sung thêm nghĩa vụ của cổ đông :Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

SỐ TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
Điều 14	Điều 14 khoản 3 điểm b: Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh <i>vốn điều lệ</i> đã bị mất một nửa (1/2)	Sửa đổi cụm từ “Vốn điều lệ” thành “Vốn Chủ sở hữu”
Điều 16	Điều 16 khoản 4: Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên (48) giờ) trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.	Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: d. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; e. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền; f. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền. Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

SỐ TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
Điều 17	Điều 17 khoản 1: Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 15.2 liên quan đến vốn cổ phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (2) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.	Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
Điều 20	Điều 20 Khoản 2: Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó.	Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.
	Điều 20 Khoản 10, điểm a: Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông.	Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông
Điều 22	Điều 22 khoản 6: Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	Bổ sung: “Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong vòng hai mươi tư giờ (24h)

SỐ TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
Điều 23	Điều 23 khoản 1: Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.	Bổ sung : Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của công ty trong vòng 24h
Điều 25	Điều 25 khoản 1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <i>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</i>	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
	Điều 25 khoản 3: Các cổ đông nắm giữ tối thiểu mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một (01) thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử ba (03) thành viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử bốn (04) thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	Đề nghị sửa đổi tại điều 25 khoản 3 như sau: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử ba (03) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

SỐ TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
	Điều 25 khoản 11: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo trên ít nhất 02 tờ báo kinh tế chính thức được nhiều người biết đến tại Việt Nam trong vòng 05 ngày kể từ sau khi bổ nhiệm	Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. <i>(Việc thay đổi này Luật doanh nghiệp không quy định việc đăng thông báo, Công ty sẽ thực hiện thông báo theo quy định tại TT52/TT-BTC về việc công bố thông tin bất thường 24h)</i>
Điều 26	Điều 26 khoản 3: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:	Bổ sung thêm nhiệm vụ của Hội đồng quản trị: Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc
	Điều 26 Khoản 3, điểm h: Quyết định giá chào bán trái phiếu và cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi	Quyết định giá chào bán trái phiếu và cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.
	Điều 26 khoản 4 điểm f: Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo tài chính đã được kiểm toán, trừ hợp đồng và giao dịch được quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 120 Luật doanh nghiệp	Sửa đổi lại: Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo tài chính gần nhất, trừ hợp đồng và giao dịch được quy định tại khoản 1 và khoản 3 điều 120 Luật doanh nghiệp
	Điều 26 Khoản 8: Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty	Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty
Điều 28	Điều 28. Thành viên hội đồng quản trị thay thế	Bỏ điều này
Điều 32	<i>Điều 32 khoản 5 điểm c về quyền hạn nhiệm vụ của TGD:</i> Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; quyết định việc ký kết hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán.	Bỏ điểm này, chỉ quy định trong quy chế nội bộ của công ty

SỐ TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
	Điều 32 khoản 8: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất”.	Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế .
	Điều 32 khoản 9: Tổng Giám đốc được thay thế trong các trường hợp sau: a. Tự nguyện xin từ chức hoặc chấm dứt hợp đồng; b. Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.	Bỏ
Điều 38	Điều 38 Khoản 4: Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ không vượt quá sáu mươi (60) triệu đồng Việt Nam mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
Điều 41	Điều 41 Khoản 7: Căn cứ Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể làm ngày khóa sổ hoạt động kinh doanh của Công ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khóa sổ này có thể vào cùng ngày hoặc cùng thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.	Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo và các tài liệu khác.
Điều 44	Điều 44 Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Quỹ dự phòng tài chính

SỐ TT	ĐIỀU LỆ CŨ	NỘI DUNG SỬA ĐỔI
Điều 47	Điều 47 Khoản 7: Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong vòng ba (03) số liên tiếp. Trường hợp công ty có website riêng, các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý, báo cáo soát xét của Công ty phải được công bố trên website đó	Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phải được công bố đầy đủ nội dung trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK, đồng thời đăng tải ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính năm trên một (01) số báo có phạm vi phát hành trên toàn quốc kèm theo địa chỉ trang thông tin điện tử đã đăng tải toàn bộ Báo cáo tài chính năm.
Điều 58	Điều 58 khoản 2: Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.	Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền.
Phụ lục 1	Danh sách cổ đông sáng lập và số cổ phần sở hữu	Sửa lại số cổ phần cho phù hợp với đăng ký kinh doanh mới